

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35 /2021/DS-ST

Ngày: 21 - 5 - 2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Thảo**

2. Bà **Thái Ánh Trinh**

- **Thư ký Tòa án:** Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hằng** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà **Đỗ Thị Thuỳ Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 342/2020/TLST- DS ngày 14 tháng 12 năm 2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 365A/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 442C/2021/TB-TA ngày 05/5/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị G** – Sinh năm 1957. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực P, phường T, Q. Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Võ Hoàng Đ**, Bà **Vương Thị Ánh T** (đều vắng mặt)

Cư trú: Khu vực P, phường T, Q. Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Phạm Thị Gọn trình bày:

Vào năm 2017, bà Phạm Thị G có cho vợ chồng ông Võ Hoàng Đ và bà Vương Thị Ánh T vay số tiền 10.000.000 đồng để làm ăn, lãi suất thoả thuận. Sau khi vay, ông Đ và bà T có đóng tiền lãi vài tháng (nhưng không rõ số tiền), rồi sau đó ngưng không trả thêm bất cứ khoản nào.

Bà G có nhiều lần đến đòi vợ chồng ông Đ và bà T trả nợ nhưng họ cứ hẹn lần mà không trả.

Do đó, bà Phạm Thị G khởi kiện yêu cầu Toà án buộc ông Võ Hoàng Đ và bà Vương Thị Ánh T có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền vay là 10.000.000 đồng.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Võ Hoàng Đ và bà Vương Thị Ánh T không đến tham gia tố tụng theo triệu tập của Tòa án và cũng không cung cấp văn bản ý kiến hay yêu cầu gì.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành của những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do không có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đã vay. Đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý giải quyết vụ án đúng theo thẩm quyền, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến Tòa để tham gia hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn tiếp tục vắng mặt, nên căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo lời khai phía nguyên đơn, bà G có cho vợ chồng ông Đ và bà T vay số tiền 10.000.000 đồng, với lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Tuy nhiên, bà G không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh số nợ nói trên, trong khi trách nhiệm chứng minh vấn đề này là của bà G.

Theo quy định về nghĩa vụ chứng minh tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự: *Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp... Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.*

Do đó, việc bà G khởi kiện yêu cầu ông Đ và bà T trả nợ nhưng bà G không chứng minh được yêu cầu là có cơ sở và hợp pháp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện là phù hợp.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Nhưng do bà Phạm Thị G – sinh năm 1957, là người trên 60 tuổi và có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí và án phí do hoàn cảnh khó khăn, nên miễn án phí cho bà là phù hợp.

[5] Lời phát biểu ý kiến và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là có cơ sở như đã phân tích.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều: 5; 6; 26; 35; 39; 91; 92; 147; 207; 227; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị G về việc yêu cầu ông Võ Hoàng Đ và bà Vương Thị Ánh T có trách nhiệm trả cho bà số tiền vay là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị G được miễn án phí.

Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q.Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Kiệt